

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
**BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH  
HÀNH CHÍNH, CHUYỂN  
ĐỔI SỐ, ĐỀ ÁN 06  
THÀNH PHỐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Số: /KH-BCĐ

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024

Triển khai thực hiện nhiệm vụ trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, điều phối chung các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã trong việc thực hiện các Chương trình, Đề án, kế hoạch về cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 Thành phố, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 Thành phố (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06 trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

a) Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, CDS, Đề án 06 theo chương trình kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố năm 2024.

b) Đôn đốc, hướng dẫn, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố về tiến độ, hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực CCHC, CDS, Đề án 06 năm 2024.

c) Đánh giá những nội dung đã làm được, phát hiện kịp thời những sáng kiến kinh nghiệm, mô hình hiệu quả để có phương án nhân rộng trong toàn Thành phố.

d) Đánh giá những nội dung chưa làm được, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về công tác CCHC, CDS, Đề án 06 qua đó xác định những vấn đề cần tập trung chỉ đạo hoặc bổ sung, điều chỉnh trong thời gian tiếp theo.

e) Kịp thời phát hiện các vi phạm, thiếu sót trong hoạt động CCHC, CDS, Đề án 06 nhằm đưa công tác này đi vào nền nếp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân trên địa bàn Thành phố.

g) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác triển khai thực hiện CCHC, CDS, Đề án 06 trên địa bàn Thành phố.

##### 2. Yêu cầu:

a) Thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định pháp luật, chính xác, khách

quan và trung thực; không làm cản trở hoạt động chuyên môn bình thường của cơ quan, tổ chức và cá nhân là đối tượng được kiểm tra.

b) Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra CCHC, CDS, Đề án 06 với việc kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được UBND Thành phố giao trên lĩnh vực CCHC, CDS, Đề án 06.

c) Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo việc kiểm tra mang tính toàn diện, tránh chồng chéo, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm.

d) Tăng cường kiểm tra theo nhiều hình thức, tập trung xác định rõ địa chỉ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước trên địa bàn, lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách.

e) Kết luận kiểm tra được thông báo tới cơ quan, đơn vị được kiểm tra và tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Kiểm tra công tác cải cách hành chính**

a) Việc triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố.

b) Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ Thành phố giao tại Kế hoạch CCHC năm 2024 (Cải cách thể chế; công tác chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tình hình áp dụng, duy trì, mở rộng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và chuẩn hóa TTHC theo quy trình ISO; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số).

c) Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, tập trung vào những nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch CCHC năm 2024 của cơ quan, đơn vị (tính đến thời điểm kiểm tra).

d) Việc khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị năm 2023.

đ) Kiểm tra, đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Đề án 06 (theo nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 03/TB-TGV ngày 08/3/2024 của Tổ Giúp việc Đề án 06 về Kết luận của đồng chí Hà Minh Hải, Phó Chủ tịch UBND Thành phố, Phó Trưởng ban Chỉ đạo CCHC, chuyển đổi số và Đề án 06 tại buổi làm việc về các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn Thành phố).

### **2. Kiểm tra công tác Chuyển đổi số.**

a) Kiểm tra hiện trạng về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị.

b) Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tại Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024.

### **3. Kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06 Thành phố.**

a) Việc triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 (gắn với 05 nhóm: pháp lý - hạ tầng công nghệ - dữ liệu - an ninh an toàn bảo mật - nguồn lực triển khai).

b) Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tại Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/3/2022; Kế hoạch 95/KH-UBND ngày 20/3/2023; Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 14/11/2023; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 01/02/2024 và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06, các dịch vụ công thiết yếu thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

c) Công tác triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích: <sup>(1)</sup> Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; <sup>(2)</sup> Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế xã hội; <sup>(3)</sup> Nhóm phục vụ phát triển công dân số; <sup>(4)</sup> Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; <sup>(5)</sup> Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp".

d) Xác định bao nhiêu người dân đã được hưởng tiện ích; bao nhiêu người dân chưa được hưởng tiện ích đã được công bố; đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06.

## **III. THỜI KỲ KIỂM TRA, HÌNH THỨC KIỂM TRA, CÁCH THỨC KIỂM TRA**

### **1. Thời kỳ kiểm tra:**

Từ ngày **01/01/2024** đến thời điểm kiểm tra.

### **2. Hình thức kiểm tra:**

#### **2.1 Kiểm tra trực tiếp:**

a) Kiểm tra theo Kế hoạch, có báo trước: Đoàn kiểm tra làm việc theo Kế hoạch được thông báo trước đối với các nội dung kiểm tra tại Kế hoạch này.

- Cơ quan, đơn vị chuẩn bị báo cáo (theo mẫu) cập nhật nội dung và số liệu, gửi Đoàn kiểm tra trước ngày kiểm tra ít nhất 03 ngày làm việc.

- Đoàn kiểm tra trực tiếp làm việc tại cơ quan, đơn vị. Đại diện đơn vị báo cáo và trao đổi những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra sẽ làm việc với một số tổ chức, cá nhân liên quan tại cơ quan, đơn vị để kiểm tra, xác minh.

b) Kiểm tra đột xuất: Đoàn kiểm tra đột xuất, không báo trước tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra tại địa điểm khác có liên quan đối với các nội dung kiểm tra tại Kế hoạch này.

c) Đoàn kiểm tra có thể tái kiểm tra đối với một số cơ quan, đơn vị trong trường hợp cần thiết.

**2.2 Kiểm tra thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý** (Theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”).

Thực hiện kiểm tra qua các Hệ thống theo dõi, quản lý thông tin của Thành phố:

<b>TT</b>	<b>Tên Hệ thống</b>	<b>Cơ quan, đơn vị quản lý</b>
1.	Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành tập trung thành phố Hà Nội	Văn phòng UBND Thành phố
2.	Hệ thống Thông tin báo cáo Thành phố	
3.	Hệ thống Theo dõi đôn đốc nhiệm vụ UBND Thành phố giao	
4.	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND Thành phố
5.	Hệ thống Đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo dùng chung thành phố Hà Nội	Thanh tra Thành phố

## **2.2 Kiểm tra qua báo cáo**

- Các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND quận, huyện, thị xã tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về CCHC, chuyển đổi số và Đề án 06 và các báo cáo khác. Trong đó, chú ý nội dung xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC, chuyển đổi số và Đề án 06 nội bộ (tự kiểm tra đối với đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc) đã được giao.

### **3. Cách thức tiến hành:**

a) Trưởng đoàn kiểm tra xây dựng lịch kiểm tra thông báo tới đơn vị được kiểm tra.

b) Đoàn kiểm tra nghiên cứu báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được kiểm tra, yêu cầu giải trình (nếu cần thiết). Đoàn kiểm tra sử dụng các nội dung, số liệu trong báo cáo (báo cáo định kỳ, đột xuất của cơ quan, đơn vị và báo cáo của các Sở chuyên ngành) để phục vụ hoạt động kiểm tra.

c) Trực tiếp kiểm tra các văn bản, hồ sơ, việc triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị.

## **III. ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN**

### **1. Đơn vị được kiểm tra và thời gian kiểm tra:**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)*

**2. Địa điểm:** Tại trụ sở các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Văn phòng UBND Thành phố (cơ quan thường trực chung):**

a) Tham mưu việc thành lập đoàn kiểm tra, gồm đại diện các đơn vị: Văn phòng UBND Thành phố; Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tư pháp; Công an Thành phố; một số Sở, ngành liên quan theo hướng thành lập các Tổ kiểm tra theo các đơn vị được Trưởng đoàn phân công.

b) Tổng hợp, xây dựng Đề cương nội dung kiểm tra, lịch kiểm tra cụ thể, xác định đơn vị kiểm tra theo Kế hoạch chung của Đoàn Kiểm tra.

c) Bảo đảm điều kiện phương tiện và kinh phí thực hiện nhiệm vụ cho Đoàn kiểm tra theo quy định của pháp luật và của Thành phố.

### **2. Trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm tra:**

a) Thông báo lịch kiểm tra tới thành viên Đoàn kiểm tra và các đơn vị được kiểm tra để thực hiện.

b) Tổ chức kiểm tra, bảo đảm tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

c) Phân công các Tổ kiểm tra thực hiện kiểm tra tại các đơn vị.

d) Ký văn bản kết luận kiểm tra đối với từng đơn vị được kiểm tra và báo cáo UBND Thành phố về kết quả kiểm tra sau khi kết thúc việc kiểm tra theo Kế hoạch này.

e) Trưởng đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để thực hiện nhiệm vụ.

### **3. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra:**

a) Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra.

b) Cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra và bố trí công việc, tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường hợp các thành viên Đoàn kiểm tra vắng mặt tại buổi kiểm tra phải được sự đồng ý của Trưởng đoàn.

### **4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được kiểm tra:**

a) Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra; báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra chậm nhất trước 03 ngày làm việc kể từ ngày Đoàn kiểm tra đến làm việc (trừ trường hợp kiểm tra đột xuất).

b) Bố trí làm việc và cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.

c) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung kết luận của Đoàn kiểm tra; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót (nếu có) Đoàn kiểm tra chỉ ra tại cơ quan, đơn vị. Báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra và gửi về Đoàn kiểm tra.

### **5. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:**

a) Sở, ban, ngành Thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra tại các phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc.

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC, CDS, Đề án 06 trên địa bàn.

c) Báo cáo kết quả kiểm tra về Ban Chỉ đạo CCHC, CDS, Đề án 06 (Văn phòng UBND Thành phố, cơ quan thường trực chung) để theo dõi, tổng hợp.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí hoạt động của Đoàn kiểm tra được bố trí từ nguồn ngân sách do UBND Thành phố cấp cho Văn phòng UBND Thành phố (các nội dung thường trực chung của Ban Chỉ đạo); Sở Nội vụ (nội dung CCHC); Sở Thông tin và Truyền thông (nội dung chuyển đổi số); Công an Thành phố (nội dung Đề án 06) hoặc huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.

#### **Nơi nhận:**

- BCĐ CCHC của Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Công an;
- Thường trực Thành ủy;
- BCĐ Chương trình số 01-CTr/TU;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, các PCVP;
- Các phòng, ban, TTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC, SNV, TTTT, CATP.

#### **TRƯỞNG BAN**

**Trần Sỹ Thanh**  
**Chủ tịch UBND Thành phố**

**Phụ lục**  
**Danh sách các đơn vị được kiểm tra**  
**Công tác CCHC, CDS, Đề án 06 Thành phố**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng năm 2024*  
*của Ban Chỉ đạo CCHC, CDS, Đề án 06 Thành phố)*

STT	ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA	Thời gian dự kiến
<b>TỔ KIỂM TRA SỐ 1: Đ/c đại diện Công an Thành phố, Thành viên Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng đoàn kiểm tra</b>		
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý II/2024
2	UBND quận Nam Từ Liêm	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý III/2024
4	UBND quận Hà Đông	
5	UBND huyện Thường Tín	Quý IV/2024
<b>TỔ KIỂM TRA SỐ 2: Đ/c đại diện Sở Nội vụ, Thành viên Ban chỉ đạo, Phó Trưởng đoàn kiểm tra</b>		
1	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý II/2024
2	UBND huyện Phú Xuyên	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III/2024
4	UBND quận Hai Bà Trưng	
5	UBND quận Hoàng Mai	
6	UBND huyện Thạch Thất	
<b>TỔ KIỂM TRA SỐ 3: Đ/c đại diện Sở Thông tin và Truyền thông, Thành viên Ban chỉ đạo, Phó Trưởng đoàn kiểm tra</b>		
1	Sở Giao thông vận tải	Quý II/2024
2	UBND quận Long Biên	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý III/2024
4	UBND huyện Chương Mỹ	
5	UBND huyện Thanh Oai	Quý IV/2024

**Tổng số: 16 đơn vị**

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Tiếp tục nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính - PAR INDEX, Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước - SIPAS và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh - PAPI năm 2024 của thành phố Hà Nội

Ngày 02/4/2024, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) công bố kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (sau đây viết tắt là PAPI) năm 2023. Kết quả: Thành phố Hà Nội đạt 43.9603 điểm (tăng 0.0603 điểm so với năm 2022); xếp thứ 15/63 tỉnh, thành phố, đứng thứ 01 trong 05 thành phố trực thuộc Trung ương, tiếp tục giữ vị trí nhóm 1 (nhóm Cao - nhóm 16 tỉnh, thành phố có điểm số cao nhất).

Ngày 17/4/2024, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính (CCHC) của Chính phủ đã tổ chức Hội nghị công bố kết quả Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (sau đây viết tắt SIPAS) và Chỉ số CCHC (sau đây viết tắt là PAR INDEX) năm 2023 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả: Chỉ số CCHC - PAR INDEX của thành phố Hà Nội đạt 91.43 điểm (tăng 1.85 điểm so với năm 2022); giữ vững vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành phố (năm 2022 xếp thứ 3/63); đứng thứ 02 trong 05 thành phố trực thuộc Trung ương. Chỉ số Hải lòng - SIPAS của thành phố Hà Nội đạt 83.57% (tăng 3.41%); xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố, tăng 9 bậc so với năm 2022 (năm 2022 xếp thứ 30/63); đứng thứ 02 trong 05 thành phố trực thuộc Trung ương, hoàn thành chỉ tiêu đề ra năm 2023.

Để tiếp tục nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tiếp tục nâng cao Chỉ số CCHC - PAR INDEX, Chỉ số Hải lòng - SIPAS và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh - PAPI năm 2024 của thành phố Hà Nội như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Tiếp tục duy trì các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; cải thiện, nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần chưa có sự cải thiện, đạt điểm thấp.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI.



- Chỉ số PAR INDEX của Thành phố năm 2024 *tiếp tục nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu cả nước.*

- Chỉ số SIPAS tiếp tục *có sự cải thiện cả về tỷ lệ hài lòng chung và thứ bậc so với năm 2023; phấn đấu Chỉ số SIPAS đạt từ 85%* mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

- Chỉ số PAPI *tiếp tục trong nhóm 1 (nhóm Cao) của cả nước.*

## **2. Yêu cầu**

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải khả thi, sát với yêu cầu tại các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bộ Chỉ số CCHC, Chỉ số SIPAS của Bộ Nội vụ và Chỉ số PAPI.

- Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã đặc biệt là các cơ quan theo dõi, phụ trách các lĩnh vực CCHC đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao các Chỉ số.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Kế hoạch.

## **II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, SẢN PHẨM, TIẾN ĐỘ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

**1. Phụ lục 1:** Các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024.

**2. Phụ lục 2:** Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số CCHC - PAR INDEX năm 2024.

**3. Phụ lục 3:** Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số Hài lòng - SIPAS năm 2024.

**4. Phụ lục 4:** Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh - PAPI năm 2024.

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch).*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã**

- Người đứng đầu các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã phải xác định rõ công tác CCHC là trách nhiệm của người đứng đầu và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố trong thực hiện các giải pháp để nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI.

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trong đó bám sát các nhiệm vụ được phân công chủ trì thực hiện cải thiện đối với từng

nội dung, các nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để tổ chức thực hiện theo chỉ tiêu, kết quả đã được xác định

- Định kỳ, báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này (lồng ghép trong báo cáo CCHC định kỳ) gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công theo Kế hoạch nếu không đạt chỉ tiêu đề ra, làm giảm điểm số các nội dung, tiêu chí trong các Chỉ số.

## **2. Sở Nội vụ**

- Tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần tại các Chỉ số theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này (lồng ghép trong báo cáo CCHC định kỳ).

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm, tổng hợp tài liệu kiểm chứng trong công tác chấm điểm Chỉ số PAR INDEX; làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai điều tra xã hội học của Bộ Nội vụ và Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc tại Việt Nam (UNDP).

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND Thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 của Thành phố; thông tin kịp thời những sáng kiến, giải pháp CCHC của Thành phố đến người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với công tác CCHC nhằm chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót; thực hiện kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, kỷ luật công vụ, kỷ cương hành chính.

## **3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội**

Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội cấp huyện, cấp xã phối hợp với UBND cùng cấp trong tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI và trách nhiệm của chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI năm 2024 của thành phố Hà Nội, yêu cầu các cơ quan, đơn

vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- BCĐ CCHC của Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố;
- BCĐ CT số 01-CTr/TU của TU;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- MTTQ Việt Nam TPHN;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Thành viên BCĐ CCHC, CDS TP;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Các quận, huyện, thị ủy;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Đài PTTH HN; các Báo: HNM, KT&ĐT;
- VP UBTP: CVP, các PCVP;  
Các phòng: NC, TH, KS TTHC;
- Lưu: VT, KSTTHC, SNV (M.Phương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Sỹ Thanh**

**Phụ lục 1**  
**CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ: PAR INDEX, SIPAS, PAPI NĂM 2024**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)*

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Tiến độ hoàn thành</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>				
1.	Tham mưu UBND Thành phố tổ chức Hội nghị triển khai các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024.	Tháng 5/2024	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hội nghị phân tích kết quả các Chỉ số và triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao năm 2024
2.	Xây dựng Kế hoạch khắc phục, cải thiện nâng cao đối với các tiêu chí chưa đạt điểm tối đa do Sở ngành chủ trì tham mưu.	Tháng 6/2024	Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Văn phòng UBND Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Kế hoạch khắc phục, cải thiện
3.	Trình UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung Bộ Chỉ số CCHC áp dụng đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã giai đoạn 2023-2030.	Tháng 6/2024	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quyết định của UBND Thành phố
4.	Hoàn thành phương án đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 1001/QĐ-BNV ngày 11/12/2023 của Bộ Nội vụ và báo cáo	Tháng 6/2024	Viện nghiên cứu phát triển KTXH HN	- Sở Nội vụ; - Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Phương án đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
	UBND Thành phố				Cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 1001/QĐ-BNV
5.	Xây dựng, triển khai và đưa vào sử dụng Hệ thống Phần mềm quản lý dự án đầu tư công; phần mềm quản lý vốn Ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố vào sử dụng để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND Thành phố.	Tháng 8/2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hệ thống phần mềm được xây dựng và đưa vào sử dụng, vận hành
6.	Xây dựng và trình UBND Thành phố Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 của Thành phố	Sau khi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	Kế hoạch của UBND TP
7.	Đăng tải nội dung, thông tin CCHC trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố và chuyên trang CCHC	Thường xuyên	- Văn phòng UBND Thành phố - Sở Nội vụ (Nhiệm vụ theo quy chế hoạt động chuyên trang)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tin, bài viết về những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, tình hình triển khai nhiệm vụ CCHC của các ngành, địa phương; các mô hình, cơ chế đang được triển khai thực hiện, các điển hình tốt trong CCHC được đăng tải thường xuyên và liên tục

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
8.	Thực hiện tuyên truyền công tác CCHC thông qua các hình thức thi tìm hiểu trên nền tảng số; hoặc sân khấu hóa	Trong năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nội vụ;</li> <li>- Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã</li> </ul>	Các cơ quan, đơn vị liên quan	<p>(1) Tổ chức Cuộc thi Tìm kiếm ý tưởng, giải pháp CCHC trên địa bàn Thành phố năm 2024 (cấp Thành phố);</p> <p>(2) Tổ chức các Cuộc thi Tìm hiểu CCHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố</p>
9.	Tuyên truyền CCHC trên các cơ quan thông tấn báo chí theo Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về CCHC	Thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội</li> <li>- Báo Hà Nội mới</li> <li>- Báo Kinh tế đô thị</li> </ul>	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tiếp tục duy trì thực hiện và tăng thời lượng chuyên mục về CCHC
10.	Thực hiện kế hoạch kiểm tra CCHC, chuyển đổi số, Đề án 06	Tháng 12/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kiểm tra CCHC của Ban Chỉ đạo CCHC, CDS và ĐA 06 Thành phố</li> <li>- Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành</li> </ul>	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành 100% Kế hoạch kiểm tra CCHC</li> <li>- 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý</li> <li>- Hoàn thành 100% Kế hoạch kiểm tra của các ngành</li> </ul>

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
			phố, Sở Thông tin và Truyền thông		
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
11.	Kiểm tra, đôn đốc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL của Thành phố theo quy định và theo danh mục đã được Thành phố ban hành; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL, theo dõi thi hành pháp luật.	Tháng 11/2024	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	- Hoàn thành 100% Kế hoạch kiểm tra CCHC - 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý
12.	Xây dựng các văn bản triển khai Luật Thủ đô sau khi Luật Thủ đô được Quốc hội thông qua	Tháng 9/2024	Sở Tư pháp	Các cơ quan có liên quan	Quyết định/Kế hoạch/Văn bản chỉ đạo
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
	Thực hiện theo Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố về công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn Thành phố				
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>				
13.	Hoàn thiện hồ sơ, đề án sắp xếp đơn vị hành chính, báo cáo UBND Thành phố trình Chính phủ.	Tháng 5/2024	Sở Nội vụ	UBND các quận, huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị	Hồ sơ, đề án trình Chính phủ đảm bảo đúng quy định

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
				trần	
14.	Tiếp tục rà soát tổ chức sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế.	Năm 2024	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND Thành phố
15.	Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	Tháng 12/2024	Các Sở, ban, ngành	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở, /ngành đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC</b>				
16.	Rà soát, điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên cơ sở danh mục khung vị trí việc làm của Bộ Nội vụ, Bộ Quản lý chuyên ngành để làm cơ sở xác định định mức biên chế công chức, định mức số lượng người làm việc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn.	Tháng 6/2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND Thành phố
17.	Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năm 2024	Trong năm 2024	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tổ chức các lớp theo đúng Kế hoạch



<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Tiến độ hoàn thành</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
18.	Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng CCHC	Trong năm 2024	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các lớp tập huấn được tổ chức
			Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	
19.	Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đạt điều kiện tiêu chuẩn theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ	Trong năm 2024	UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
20.	Đôn đốc các Sở ngành, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã triển khai các giải pháp đảm bảo các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 tự bảo đảm từ 30% trở lên phần đầu năm 2024 đạt 100% tự đảm bảo chi thường xuyên theo chỉ tiêu tại Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố.	Tháng 11/2024	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Báo cáo
21.	Rà soát, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đề xuất hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính.	Tháng 12/2024	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Kế hoạch/công văn triển khai giải pháp
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>				
22.	Hoàn thành và trình UBND Thành phố Đề án xây	Quý II/2024	Văn phòng	Các sở, ban,	Quyết định của UBND

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Tiến độ hoàn thành</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
	dựng Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng UBND Thành phố		UBND Thành phố	ngành, UBND cấp huyện	Thành phố
23.	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 của UBND Thành phố.	Hàng quý báo cáo UBND TP	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Báo cáo
24.	Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật, chức năng theo quy định; hỗ trợ các đơn vị trong quá trình rà soát, đảm bảo việc vận hành thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố; chủ động phối hợp bàn giao Văn phòng UBND Thành phố để quản lý, vận hành.	Quý II/2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan	Hoàn thiện Hệ thống và bàn giao về Văn phòng UBND Thành phố
25.	Triển khai Trung tâm dữ liệu chính phục vụ triển khai Chính quyền số theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, an toàn và bảo mật thông tin.	Quý II/2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan	Triển khai và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông
26.	Triển khai xây dựng đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.	Tháng 6/2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan	Quyết định phê duyệt ĐA của UBND Thành phố
27.	Xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố phiên bản 3.0 bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.	Quý IV/2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan	Quyết định của UBND Thành phố
28.	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu điện tử hộ tịch, thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch, xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch theo quy định.	Tháng 11/2024	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện	Cơ sở dữ liệu lưu trữ trên Hệ thống

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
29.	Đánh giá triển khai thực hiện thí điểm cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID trên địa bàn thành phố.			Các cơ quan có liên quan	Báo cáo đánh giá
30.	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông Thành phố.	Tháng 12/2024	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan có liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án
31.	Xây dựng Phần mềm về bản đồ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai Thành phố.	Tháng 12/2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	Báo cáo tiến độ triển khai
<b>B</b>	<b>CHỈ SỐ HÀI LÒNG - SIPAS</b>				
<b>I</b>	<b>Chỉ số Hải lòng về “Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách”</b>				
32.	Cung cấp thông tin về các chính sách liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương theo dõi, quản lý ( <i>tại trụ sở cơ quan, nhà văn hóa thôn, bảng thông tin công cộng, khu dân cư, nhà cao tầng, mạng xã hội, truyền hình, báo, đài..</i> ), giúp mọi người dân dễ dàng tiếp cận, giám sát.	Thường xuyên	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp	Thông tin cung cấp đầy đủ, dễ hiểu, kịp thời, dưới nhiều hình thức
33.	Tổ chức các hội nghị tiếp xúc, đối thoại, hòm thư góp ý, trang thông tin điện tử, mạng xã hội... để người dân có cơ hội tham gia góp ý đối với quá trình xây dựng chính sách và phản hồi ý kiến về kết quả, tác động của các chính sách	Thường xuyên	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp	Hội nghị, hòm thư, đường dây nóng, mạng xã hội, Trang thông tin điện tử để người dân thuận lợi, dễ dàng góp ý
34.	Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị để nắm bắt yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức	Thường xuyên	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan khảo sát	Khảo sát sự hài lòng của người dân để cải thiện, nâng cao chất lượng thực thi chính sách

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
35.	Triển khai nội dung chính sách tại địa phương, trọng tâm 9 nhóm chính sách: kinh tế; khám chữa bệnh; giáo dục phổ thông; trật tự, an toàn xã hội; giao thông đường bộ; điện sinh hoạt; nước sinh hoạt; an sinh xã hội; cải cách hành chính	Thường xuyên	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp	Triển khai đầy đủ, kịp thời (hội nghị, văn bản,...)
36.	Nâng cao chất lượng các trạm y tế xã, phường, thị trấn; đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các trạm y tế và bệnh viện; nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sỹ	Thường xuyên	Sở Y tế	UBND cấp huyện, cấp xã	Đề án, Kế hoạch
37.	Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ giáo viên. Mở rộng các kênh thông tin để thường xuyên liên hệ trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh	Thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện, cấp xã	Đề án, Kế hoạch; kênh thông tin: trực tuyến, hội nghị, cuộc họp
38.	Triển khai chính sách về phát triển hạ tầng điện;	Thường xuyên	Sở Công thương	UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch, văn bản phù hợp với các quy định về cung cấp, quản lý, phát triển điện
39.	Cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với các tổ chức kinh doanh điện ngoài EVN trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Thường xuyên	Sở Công thương	UBND cấp huyện, các tổ chức kinh doanh điện	Kế hoạch, văn bản, báo cáo
40.	Thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân	Thường xuyên	Sở Xây dựng	UBND cấp huyện, cấp xã	Đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch, giá tiền, chất lượng nước sinh hoạt
41.	Thực hiện chính sách an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ thường xuyên người có	Thường xuyên	- Bảo hiểm xã hội Thành	- Sở Lao động, Thương binh	Kế hoạch, văn bản, quyết định đảm bảo kịp

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
	công, người nghèo, người tàn tật,...)		phố; - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (lĩnh vực người có công); - UBND cấp huyện, cấp xã (người nghèo, người khuyết tật,...)	và Xã hội (lĩnh vực người nghèo, người khuyết tật); - UBND cấp huyện, cấp xã (người có công)	thời, đúng quy định, thuận lợi. Các chính sách bảo trợ xã hội do UBND cấp huyện ra Quyết định thực hiện theo thẩm quyền.
<b>II</b>	<b>Chỉ số Hải lòng về “Cung ứng dịch vụ hành chính công”</b>				
42.	Xây dựng Bộ Chỉ số CCHC áp dụng đối với các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố.	Tháng 9/2024	Sở Nội vụ	Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Bộ Chỉ số CCHC áp dụng đối với các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố
43.	Xây dựng Bộ Chỉ số CCHC áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố.	Tháng 9/2024	Sở Nội vụ	Các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên	Bộ Chỉ số CCHC áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố.

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
				quan	
44.	<p>Nâng cao chất lượng giải quyết công việc nói chung và giải quyết hồ sơ TTHC nói riêng của cơ quan hành chính nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy trình đã được UBND Thành phố phê duyệt</li> <li>- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong giải quyết hồ sơ TTHC cho cá nhân, tổ chức đảm bảo đúng thời gian, trường hợp giải quyết TTHC trễ hạn phải thực hiện thư xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định</li> </ul>	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND Thành phố	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo phù hợp với quy định, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng
45.	Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND Thành phố	Việc đánh giá phải đảm bảo thực chất, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC
46.	Xử lý và công khai PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố	Trong năm 2024	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND Thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc	100% số PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
				thực hiện	phổ được xử lý và công khai kịp thời, đầy đủ theo quy định
47.	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của Thành phố	Trong năm 2024	Văn phòng UBND Thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định
<b>C</b>	<b>CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH - PAPI</b>				
<b>I</b>	<b>Tham gia người dân ở cấp cơ sở</b>				
48.	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các chính sách, pháp luật hiện hành (pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, phòng chống tham nhũng,...); hiểu biết về vị trí lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp; về các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể để người dân biết và có nhu cầu tham gia bằng nhiều hình thức	Thường xuyên	UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan thông tin truyền thông	Sở Tư pháp	Hội nghị, bài tập huấn, bản tin phát trên hệ thống Đài Truyền thanh,..
49.	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức bầu trưởng thôn, khu phố đảm bảo công khai, minh bạch	Trước bầu cử	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Tài liệu hướng dẫn, cuộc kiểm tra, giám sát

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
50.	Tổ chức kiểm tra việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của người dân vào xây dựng các công trình mục đích công cộng; công khai các khoản đóng góp của người dân	Hàng năm	UBND cấp huyện	Sở Tài chính	Các cuộc kiểm tra, giám sát
<b>II</b>	<b>Công khai, minh bạch</b>				
51.	Thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định	Hàng năm	UBND cấp xã; UBND cấp huyện	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, quyết định chi trả, trợ cấp đảm bảo đúng quy trình, quy định,...
52.	Kịp thời công khai khung giá đất khi được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hàng năm	Sau khi ban hành	Các phương tiện truyền thông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định khung giá đất niêm yết, công khai theo quy định
53.	Thực hiện niêm yết công khai thu, chi ngân sách cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù thu hồi đất theo quy định	Hàng năm	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định thu, chi ngân sách; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,... niêm yết, công khai theo quy định
54.	Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương	Khi có văn bản dự thảo	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng	Các hội nghị, kênh trực tuyến,...



TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
<b>III</b>	<b>Trách nhiệm giải trình với người dân</b>				
55.	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân: bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp công dân định kỳ; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức tiếp dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân	Theo quy định	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thanh tra Thành phố	Tổ chức tiếp công dân theo quy định
56.	Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại giữa người dân với chính quyền cơ sở nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các nội dung người dân đánh giá thấp trong chỉ số PAPI hằng năm	Hằng quý	UBND cấp huyện, UBND cấp xã được chọn khảo sát PAPI	Các sở, ngành có liên quan	Các Hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại
57.	Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực hiện xử án của tòa án Nhân dân và các cơ quan tư pháp ở địa phương	Thường xuyên	Tòa án nhân dân cấp huyện	Tòa án nhân dân Thành phố	Thực hiện xử án đúng quy định
58.	Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ Trưởng thôn, tổ dân phố; bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn	Hằng năm	UBND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Sở Tư pháp	Các lớp bồi dưỡng, tập huấn
<b>IV</b>	<b>Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công</b>				
59.	Giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các sở, ngành, địa phương; công khai rộng rãi kết quả xử lý các vụ việc về phòng, chống tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Thường xuyên	Các sở, ngành, địa phương	Thanh tra Thành phố	Các cuộc giám sát, báo cáo giám sát

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Tiến độ hoàn thành</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
60.	Công khai, minh bạch về tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định pháp luật	Trước và sau tuyển dụng	Các sở, ngành, địa phương thực hiện tuyển dụng	Sở Nội vụ	Công khai kế hoạch tuyển dụng, kết quả theo quy định
61.	Mở rộng các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thường xuyên	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thanh tra Thành phố	Các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị
<b>V</b>	<b>Thủ tục hành chính công</b>				
62.	Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với chuyển đổi số	Thường xuyên	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND Thành phố	Tỷ lệ giải quyết TTHC kịp thời, đúng quy định cao
63.	Giải quyết tốt TTHC lĩnh vực: chứng thực, xác nhận của chính quyền địa phương, đất đai, cấp phép xây dựng, các TTHC cấp xã	Thường xuyên	UBND cấp xã	Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; UBND cấp huyện	Tỷ lệ giải quyết TTHC kịp thời, đúng quy định cao
<b>VI</b>	<b>Cung ứng dịch vụ công</b>				
64.	Tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả công tác cấp, phát thẻ bảo hiểm y tế, nhất là việc rà soát cấp, phát thẻ cho hộ nghèo.	Thường xuyên	UBND cấp huyện, cấp xã	Bảo hiểm xã hội Thành phố	Các hội nghị tập huấn, tuyên truyền,...

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Tiến độ hoàn thành</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
65.	Đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế đảm bảo phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho người dân	Hàng năm	Sở Y tế	UBND cấp huyện	Đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế
66.	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường học nhằm đồng bộ, chuẩn hóa, nâng cao tỷ lệ trường chuẩn quốc gia ở các cấp học	Hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục
67.	Tiếp tục rà soát, đầu tư sửa chữa, bê tông hóa giao thông nông thôn; hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân	Hàng năm	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Xây dựng	Đầu tư sửa chữa, bê tông hóa giao thông nông thôn; cung cấp nước sạch
68.	Tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn	Thường xuyên	Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội	Sở Công Thương	Cung cấp điện đảm bảo sinh hoạt, phát triển kinh tế - xã hội
69.	Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các khu dân cư; tiếp tục phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tố giác tội phạm trên địa bàn	Thường xuyên	Công an cấp huyện, cấp xã	Công an Thành phố	Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội
<b>VII</b>	<b>Quản trị môi trường</b>				
70.	Tổ chức kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp, khu công nghiệp, các công trình công cộng đang thi công, các cơ sở sản xuất, chăn nuôi để kịp thời xử lý vấn đề gây ô nhiễm môi trường	Thường xuyên	UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cuộc kiểm tra, xử lý vi phạm
71.	Đánh giá tác động đến môi trường phải có sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở	Khi triển khai các dự	UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường	Báo cáo tác động

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm
		án			
<b>VIII</b>	<b>Quản trị điện tử</b>				
72.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến người dân được biết và sử dụng, khai thác thông tin trên Cổng Thông tin điện tử; Cổng/Trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước.</li> <li>- Nghiên cứu, bổ sung tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố</li> <li>- Có giải pháp hỗ trợ, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ TTHC trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công, Cổng Dịch vụ công quốc gia</li> </ul>	Thường xuyên	UBND cấp huyện, cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Văn phòng UBND Thành phố.</li> </ul>	Các thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến người dân biết và sử dụng, khai thác thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước, Cổng Dịch vụ công, Cổng Dịch vụ công quốc gia
73.	Theo dõi, tiếp nhận ý kiến, câu hỏi của người dân trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố; tham mưu UBND Thành phố giao các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao	Thường xuyên	Văn phòng UBND Thành phố	Các sở, ngành, địa phương	Theo dõi, tiếp nhận, xử lý kịp thời ý kiến, câu hỏi của người dân theo quy định

**Phụ lục 2**

**Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số CCHC - PAR INDEX**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2024 của UBND Thành phố)

<b>STT</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Kết quả năm 2023</b>	<b>Mục tiêu năm 2024</b>	<b>Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>91.43</b>	<b>&gt;92.00</b>	
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>9.5</b>	<b>9.44</b>	<b>9.5</b>	
1.1	Thực hiện Kế hoạch CCHC	1.5	1.47	1.5	Sở Nội vụ
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ của Thành phố	0.5	0.5	0.5	
1.3	Kiểm tra CCHC của Thành phố	2	2	2	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1	1	
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	2	2	2	
1.6	Đổi thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân và doanh nghiệp	1	1	1	
1.7	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1.5	1.47	1.5	Văn phòng UBND Thành phố
<b>2</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	<b>10</b>	<b>9.45</b>	<b>9.49</b>	
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật	3	3	3	Sở Tư pháp
2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật	1.5	1.5	1.5	
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	1.5	1.5	1.5	
2.4	Tác động của cải cách đến chất lượng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do Thành phố ban hành	4	3.45	3.48	
2.4.1	<i>Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành</i>	<i>1</i>	<i>0.81</i>	<i>0.83</i>	
2.4.2	<i>Tính hợp lý của các VBQPPL do địa phương ban hành</i>	<i>1</i>	<i>0.88</i>	<i>0.88</i>	
2.4.3	<i>Tính khả thi của các VBQPPL do địa phương ban hành</i>	<i>1</i>	<i>0.86</i>	<i>0.87</i>	
2.4.4	<i>Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương</i>	<i>1</i>	<i>0.9</i>	<i>0.9</i>	

STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>13</b>	<b>12.24</b>	<b>13</b>	
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	1	Văn phòng UBND Thành phố
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3	2.25	3	
3.2.1	<i>Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định</i>	0.5	0	0.5	
3.2.2	<i>Công khai TTHC và các văn bản có liên quan</i>	1.5	1.25	1.5	
3.2.3	<i>Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</i>	1	1	1	
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3	3	3	
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	5	4.99	5	
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	1	1	
<b>4</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>	<b>10.5</b>	<b>9.88</b>	<b>9.91</b>	
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị	6.5	6.02	6.05	Sở Nội vụ
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	1	1	1	
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	1.5	1.5	1.5	
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	1	1	1	
4.1.4	<i>Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của Thành phố.</i>	1	0.84	0.85	
4.1.5	<i>Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương.</i>	1	0.83	0.84	
4.1.6	<i>Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND Thành phố</i>	1	0.84	0.85	

STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1	1	1	
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	3	2.86	2.87	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4.3.1	<i>Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành</i>	0.5	0.5	0.5	
4.3.2	<i>Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã</i>	0.5	0.5	0.5	
4.3.3	<i>Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra</i>	1	1	1	
4.3.4	<i>Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện</i>	1	0.86	0.87	
<b>5</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>	<b>15</b>	<b>12.86</b>	<b>13.08</b>	Sở Nội vụ
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1.75	1.75	1	
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	2.5	2.3	2.3	
5.2.1	<i>Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã</i>	0.25	0.25	0.25	
5.2.2	<i>Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh</i>	0.25	0.25	0.25	
5.2.3	<i>Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức</i>	1	0.91	0.91	
5.2.4	<i>Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức</i>	1	0.89	0.89	
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	2.75	2.53	2.53	
5.3.1	<i>Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý</i>	0.75	0.75	0.75	
5.3.2	<i>Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức</i>	1	0.90	0.9	
5.3.3	<i>Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức</i>	1	0.88	0.88	

STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1.5	1	1.5	
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	2	1.81	1.85	
5.5.1	<i>Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</i>	1	1	1	
5.5.2	<i>Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</i>	1	0.81	0.83	
5.6	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	0.5	0.25	0.5	
5.7	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	4	3.21	3.4	
5.7.1	<i>Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc</i>	1	0.81	0.83	
5.7.2	<i>Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc</i>	1	0.83	0.84	
5.7.3	<i>Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc</i>	1	0.84	0.85	
5.7.4	<i>Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính</i>	1	0.74	0.85	
<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>12.0</b>	<b>11.13</b>	<b>11.15</b>	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4	3.67	3.65	
6.1.1	<i>Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm</i>	1	0.92	1	Sở Kế hoạch và Đầu tư
6.1.2	<i>Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN</i>	1	1	1	Sở Tài chính
6.1.3	<i>Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách</i>	1	0.98	0.85	
6.1.4	<i>Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính</i>	1	0.77	0.8	



STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	4	3.68	3.7	
6.2.1	<i>Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý</i>	0.25	0.25	0.25	
6.2.2	<i>Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công</i>	1	1	1	
6.2.3	<i>Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý</i>	0.75	0.75	0.75	
6.2.4	<i>Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị</i>	1	0.84	0.85	
6.2.5	<i>Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công</i>	1	0.84	0.85	
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	4	3.78	3.80	
6.3.1	<i>Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên</i>	0.25	0.25	0.25	
6.3.2	<i>Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên</i>	0.75	0.75	0.75	
6.3.3	<i>Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.</i>	1	1.00	1	
6.3.4	<i>Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021</i>	1	1.00	1	
6.3.5	<i>Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL</i>	1	0.78	0.80	
<b>7</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>	<b>13.5</b>	<b>12.15</b>	<b>13.37</b>	Sở Thông tin và Truyền thông
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	3.5	2.28	3.5	
7.1.1	<i>Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu</i>	0.5	0.50	0.5	
7.1.2	<i>Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây</i>	1	0.25	1	
7.1.3	<i>Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh</i>	1	1	1	

STT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
	<i>(LGSP)</i>				
7.1.4	<i>Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức</i>	1	0.53	1	
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	3	3	3	Văn phòng UBND Thành phố
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	7	6.87	6.88	
7.3.1	<i>Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định</i>	0.5	0.5	0.5	Sở Thông tin và Truyền thông
7.3.2	<i>Chất lượng cung cấp thông tin trên Công thông tin điện tử của tỉnh</i>	1	0.87	0.88	Văn phòng UBND Thành phố
7.3.3	<i>Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC</i>	1	1	1	Sở Thông tin và Truyền thông
7.3.4	<i>Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC</i>	1	1	1	
7.3.5	<i>Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình</i>	0.5	0.5	0.5	
7.3.6	<i>Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình</i>	1.5	1.5	1.5	Văn phòng UBND Thành phố
7.3.7	<i>Thực hiện thanh toán trực tuyến</i>	1.5	1.5	1.5	
<b>8</b>	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA TỈNH</b>	<b>16.5</b>	<b>14.28</b>	<b>14.50</b>	
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)	10	8.37	8.5	Sở Nội vụ
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	1	1	
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	2	2	2	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1.5	1.5	1.5	Cục Thuế Thành phố
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	2	1.41	1.5	Sở Kế hoạch và Đầu tư

**Phụ lục 3****Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số Hải lòng - SIPAS***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)*

STT	Lĩnh vực	Chỉ số hải lòng tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024 (%)	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
	<b>CHỈ SỐ HẢI LÒNG CHUNG:</b>	<b>100</b>	<b>83.57</b>	<b>&gt;85</b>	
<b>I</b>	<b>Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách</b>	<b>100</b>	<b>83.46</b>	<b>84.90</b>	<b>Sở Tư pháp</b>
1.	Trách nhiệm giải trình của chính quyền	100	83.68	85.12	Sở Tư pháp
2.	Sự tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	100	82.78	84.22	Sở Tư pháp
3.	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	100	83.40	84.84	Sở Kế hoạch và Đầu tư (chính sách phát triển kinh tế); Sở Y tế (chính sách khám chữa bệnh); Công an Thành phố (chính sách trật tự, an toàn xã hội); Sở Giáo dục và Đào tạo (chính sách giáo dục phổ thông); Sở Giao thông vận tải (chính sách giao thông đường bộ); Sở Công thương (chính sách điện
4.	Kết quả, tác động của chính sách	100	83.62	85.06	

STT	Lĩnh vực	Chỉ số hài lòng tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024 (%)	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
					sinh hoạt); Sở Xây dựng (chính sách nước sinh hoạt); Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (chính sách an sinh); Sở Nội vụ (chính sách cải cách hành chính).
<b>II</b>	<b>Việc cung ứng dịch vụ hành chính công</b>	<b>100</b>	<b>83.72</b>	<b>85.16</b>	<b>Văn phòng UBND Thành phố</b>
5.	Tiếp cận dịch vụ	100	84.05	85.49	Văn phòng UBND Thành phố
6.	Thủ tục hành chính	100	84.15	85.59	Văn phòng UBND Thành phố
7.	Công chức trực tiếp giải quyết công việc	100	84.05	85.49	Sở Nội vụ
8.	Kết quả dịch vụ	100	83.66	85.10	Văn phòng UBND Thành phố
9.	Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị	100	82.53	83.97	Văn phòng UBND Thành phố

**Phụ lục 4****Các chỉ tiêu cần cải thiện, nâng cao tại Chỉ số Quản trị hành chính công cấp tỉnh - PAPI***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)*

STT	Chỉ số nội dung	Điểm tối đa	Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi
	<b>CHỈ SỐ CHUNG:</b>	<b>80</b>	<b>43.9603</b>	<b>46</b>	
<b>1.</b>	<b>Tham gia của người dân ở cấp cơ sở</b>	<b>10</b>	<b>5.4275</b>	<b>5.7</b>	
-	Tri thức công dân	2.5	1.3239	1.4	Sở Thông tin và Truyền thông
-	Cơ hội tham gia	2.5	1.6227	1.7	Sở Nội vụ
-	Chất lượng bầu cử	2.5	1.4708	1.5	Sở Nội vụ
-	Đóng góp tự nguyện	2.5	1.0101	1.1	Sở Tài chính
<b>2.</b>	<b>Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định</b>	<b>10</b>	<b>5.6707</b>	<b>5.9</b>	
-	Tiếp cận thông tin	2.5	0.9837	1.0	Sở Thông tin và Truyền thông
-	Công khai danh sách hộ nghèo	2.5	1.8164	1.9	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
-	Công khai thu chi ngân sách xã, phường	2.5	1.4431	1.5	Sở Tài chính
-	Công khai kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất	2.5	1.4275	1.5	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>3.</b>	<b>Trách nhiệm giải trình với người dân</b>	<b>10</b>	<b>4.2760</b>	<b>4.5</b>	
-	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	3.33	1.9001	2.0	Sở Nội vụ
-	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	3.33	0.4157	0.5	Thanh tra TP

-	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	3.33	1.9601	2.0	Sở Tư pháp
<b>4.</b>	<b>Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công</b>	<b>10</b>	<b>6.7348</b>	<b>7.0</b>	
-	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	2.5	1.5995	1.7	Thanh tra TP
-	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	2.5	1.9141	2.0	Sở Y tế (lĩnh vực y tế công lập) Sở Giáo dục và Đào tạo (lĩnh vực giáo dục công lập)
-	Công bằng trong tuyển dụng	2.5	1.1505	1.2	Sở Nội vụ
-	Quyết tâm phòng chống tham nhũng	2.5	2.0707	2.1	Thanh tra TP
<b>5.</b>	<b>Thủ tục hành chính công</b>	<b>10</b>	<b>7.1611</b>	<b>7.3</b>	
-	Chứng thực, xác nhận của chính quyền	3.33	2.4157	2.5	Sở Tư pháp
-	Cấp GCN quyền sử dụng đất	3.33	2.3498	2.4	Sở Tài nguyên và Môi trường
-	TTHC cấp xã	3.33	2,3956	2.4	Văn phòng UBND Thành phố
<b>6.</b>	<b>Cung ứng dịch vụ công</b>	<b>10</b>	<b>7.8486</b>	<b>8.1</b>	
-	Y tế công lập	2.5	1.7029	1.8	Sở Y tế
-	Giáo dục tiểu học	2.5	1.9570	2.0	Sở Giáo dục và Đào tạo
-	Hạ tầng căn bản	2.5	2.2548	2.3	Sở Công Thương

					(điện sinh hoạt), Sở Giao thông vận tải (giao thông nội đô), Sở Tài nguyên và Môi trường (thu gom rác thải), Sở Xây dựng (nước sạch sinh hoạt)
-	An ninh, trật tự	2.5	1.9339	2.0	Công an Thành phố
<b>7.</b>	<b>Quản trị môi trường</b>	<b>10</b>	<b>2.8688</b>	<b>3.2</b>	
-	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	3.33	0.8996	1.0	Sở Tài nguyên và Môi trường
-	Chất lượng không khí	3.33	1.6225	1.7	
-	Chất lượng nước kênh, rạch, sông, suối	3.33	0.3467	0.5	
<b>8.</b>	<b>Quản trị điện tử</b>	<b>10</b>	<b>3.9728</b>	<b>4.3</b>	
-	Sử dụng công nghệ thông tin điện tử	3.33	0.5521	0.7	Sở Thông tin và Truyền thông
-	Tiếp cận và sử dụng Internet	3.33	2.9178	3.0	
-	Phúc đáp của chính quyền qua Cổng Thông tin điện tử	3.33	0.5029	0.6	